TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÁ THƯỚC
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 186/2022/HNGĐ-ST
Ngày 23 - 11 - 2022
V/v: "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁ THƯỚC TỈNH THANH HÓA

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Quyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Cao Quý

2. Bà Hà Thị Tâm

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Cao Thị Nhung - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bá Thước tham gia phiên tòa:

Bà Trương Thị Thanh – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2022, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 138/2022/TLST- HNGĐ ngày 25 tháng 08 năm 2022; Về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2022/QĐXX-HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 41/2022/QĐST-HNGĐ ngày 31 tháng 10 năm 2022 giữa:

Nguyên đơn: Chị Hà Thị T g; Sinh năm 1995 (vắng mặt).

Nơi cư trú: LN-BT, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh Lò Văn C g; Sinh năm 1986 (vắng mặt).

Nơi cư trú: LN-BT, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai chị Hà Thị T trình bày: Chị Hà Thị T và anh Lò Văn C tự do tìm hiểu và tự nguyện lấy nhau. Anh chị có tổ chức cưới theo phong tục tập quán và tự nguyện đi đăng ký kết hôn tại UBND xã Lũng Niêm, huyện Bá Thước ngày 21/11/2014. Sau khi lấy nhau sống hạnh phúc được 04 năm đầu thì mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm nên thường xuyên cãi nhau, dẫn đến tình trạng bỏ mặc không quan tâm đến nhau

Mâu thuẫn gay gắt và vợ chồng ly thân từ năm 2018 đến nay chị T không còn tình cảm với anh C nên làm đơn xin ly hôn.

Về con chung: Chị T và anh C có 01 con chung là cháu Lò Thiện N , sinh ngày 24/3/2016. Lâu nay chị T đang trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Khi ly hôn chị Trang có nguyện vọng trực tiếp nuôi con không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản: Chị T trình bày không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Chị T trình bày không có nợ chung.

Chị Hà Thị T giao nộp giấy chứng nhận hộ nghèo và có đơn xin miễn toàn bộ tạm ứng án phí, án phí ly hôn.

Cháu Lò Thiện N , sinh ngày 24/3/2016 trình bày cháu đang ở với mẹ và bà ngoại nếu bố mẹ ly hôn cháu có nguyện vọng ở với mẹ.

Bị đơn: Anh Lò Văn C đã được tống đạt hợp lệ nhưng không đến Tòa án làm việc.

Sau khi nhận quyết định đưa vụ án ra xét xử chị Hà Thị T có đơn xin xử vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Về tố tụng Tòa án thụ lý đúng thẩm quyền và trình tự tố tụng thẩm phán, thư ký, HĐXX thực hiện đúng đủ theo quy định của BLTTDS.Về nội dung giải quyết vụ án. Đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình. Đề nghị HĐXX xử cho chị Hà Thị T ly hôn anh Lò Văn C . Giao cháu Lò Thiện N , sinh ngày 24/3/2016 cho chị Hà Thị T nuôi dưỡng cho đến tuổi thành niên. Anh Lò Văn C không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về án phí đề nghị HĐXX miễn án phí chị Hà Thị T theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Đây là vụ án "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 BLTTDS và thuộc thẩm quyền giải quyết theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS. Thẩm phán, thư ký và HĐXX đã thực hiện đúng và đầy đủ theo quy định, trình tự của BLTTDS.

Việc Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự là đúng theo quy định của khoản 2 Điều 227 và các điểm a, b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về hôn nhân:* Chị Hà Thị T và Lò Văn C tự do tìm hiểu, tự nguyện lấy nhau, có đăng ký kết hôn nên hôn nhân của anh chị hợp pháp.

[3] *Tình trạng hôn nhân*: Mâu thuẫn giữa chị Hà Thị T và Lò Văn C đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. HĐXX căn cứ Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 xử chị Hà Thị T ly hôn anh Lò Văn C

Về con chung. HĐXX căn cứ vào các Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình. Giao cháu Lò Thiện Nhân, sinh ngày 24/03/2016 cho chị Hà Thị T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến tuổi thành niên. Anh Lò Văn C không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[4].*Về án phí:* Chị Hà Thị T thuộc hộ cận nghèo và có đơn xin miễn toàn bộ án phí HĐXX miễn toàn bộ án phí ly hôn cho chị Hà Thị T theo quy định đ khoản 1 và Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ: Khoản 2 Điều 227 và các điểm a, b khoản 1 Điều 238; Điều 266; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

2. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Hà Thị T . Xử cho chị Hà Thị T ly hôn anh Lò Văn C .

Về con chung: Giao cháu Lò Thiện N , sinh ngày 24/03/2016 cho chị Hà Thị T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến tuổi thành niên. Anh Lò Văn C không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Lò Văn C có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Hà Thị T được miễn toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

Án sơ thẩm vắng mặt chị Hà Thị T và anh Lò Văn C . Chị Hà Thị T và anh Lò Văn C có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tống đạt án hợp lệ.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan thực hiện đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬSƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Quyên